

Số: 41

Ngày 23/10/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Khai báo hóa chất nhập khẩu trước khi thông quan qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.*
- 2. Chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 – 1975.*
- 3. Tiêu chí xác định đơn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.*
- 4. Chế độ nâng bậc lương đối với người làm công tác cơ yếu.*
- 5. Khối lượng kiến thức trong mỗi chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải đảm bảo tối thiểu 30 tín chỉ.*
- 6. Từ ngày 16/10/2017 thí điểm giám sát hải quan tự động đối với hàng hóa qua đường hàng không Nội Bài.*

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Các trường hợp phải từ chối thực hiện trợ giúp pháp lý?*
- 2. Quy định về phạm vi thực hiện trợ giúp pháp lý?*
- 3. Lưu trữ hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý?*
- 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý?*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KHAI BÁO HÓA CHẤT NHẬP KHẨU TRƯỚC KHI THÔNG QUAN QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Ngày 09/10/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

Theo đó, các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất có trách nhiệm thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu trước khi thông quan qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tạo tài khoản đăng nhập theo mẫu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia gồm: Các thông tin, tệp tin đính kèm. Trường hợp cần làm rõ hoặc xác nhận thông tin, cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp các văn bản, chứng từ quy định dạng bản in. Các thông tin khai báo hóa chất theo mẫu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia bao gồm các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo, các thông tin hóa chất nhập khẩu; hóa đơn mua, bán hóa chất; phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt; trường hợp đối với mặt hàng phi thương mại không có hóa đơn mua, bán hóa chất, tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất có thể sử dụng giấy báo hàng về cảng thay cho hóa đơn thương mại.

Thực hiện khai báo thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; thông tin sẽ tự động chuyển đến hệ thống của Bộ Công Thương, khi đó hệ thống của Bộ Công Thương *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

sẽ tự động phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tới tổ chức, cá nhân khai báo và cơ quan hải quan, thông tin phản hồi như một bằng chứng xác nhận hoàn thành khai báo hóa chất, làm cơ sở để tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan làm thủ tục thông quan; thông tin phản hồi khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia theo mẫu quy định, có giá trị pháp lý để làm thủ tục thông quan.

Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin khai báo theo biểu mẫu có sẵn trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các văn bản, chứng từ, dữ liệu điện tử trong bộ hồ sơ khai báo hóa chất qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp thông tin khai báo không chính xác, tổ chức, cá nhân liên quan sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định hiện hành. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm lưu trữ bộ hồ sơ khai báo hóa chất để xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu, thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu 5 năm...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2017.

2. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG CƠ SỞ Ở MIỀN NAM THAM GIA KHÁNG CHIẾN GIAI ĐOẠN 1965-1975.

Ngày 06/10/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/NĐ - CP

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 (trong thời gian từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975).

Theo đó, người được hưởng chế độ, chính sách phải đảm bảo các điều kiện: Được huy động tham gia kháng chiến theo Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam lần thứ nhất ngày 26/3/1965; Tham gia tổ chức thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam do Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam hoặc chính quyền cách mạng cấp khu, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành lập dưới các hình thức tổ chức như: Đại đội, trung đội, phân đội, tiểu đội, đội hoặc lấy tên đơn vị thanh niên xung phong gắn với địa danh, cấp hành chính; Độ tuổi tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ 16 đến 30 tuổi. Trường hợp đặc biệt dưới 16 tuổi, có sức khỏe tốt, tình nguyện gia nhập thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam và được các đơn vị thanh niên xung phong cơ sở chấp thuận không dưới 14 tuổi; Có thời gian hoạt động tại cơ sở (xã, ấp, liên xã, liên huyện) từ ngày 26/3/1965 đến ngày 30/4/1975; Phương pháp hoạt động không tập trung.

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam có đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp một lần, tính theo số năm thực tế tham gia thanh niên xung phong cơ sở. Trường hợp có thời gian tham gia thanh niên xung

phong cơ sở ở các đợt khác nhau hoặc gián đoạn thì được cộng dồn để tính hưởng chế độ; từ đủ 2 năm trở xuống, mức trợ cấp một lần bằng 2.500.000 đồng; trên 2 năm thì từ năm thứ 3 trở đi cứ mỗi năm được cộng thêm 800.000 đồng. Khi tính thời gian thực hiện chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì từ đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính nửa (1/2) năm. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam có giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan nhưng không thể hiện cụ thể thời gian tham gia kháng chiến thì được hưởng mức 2.500.000 đồng. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đã từ trần trước ngày 20/11/2017 (ngày Nghị định có hiệu lực) thì thân nhân của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.600.000 đồng.

Đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa thì được xét trợ cấp hằng tháng mức 540.000 đồng. Mức trợ cấp này sẽ được điều chỉnh tương ứng khi Chính phủ điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam còn được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất, kinh doanh cải thiện đời sống...

Các trường hợp không được hưởng các chế độ, chính sách theo

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

quy định tại Nghị định gồm: Đã được giải quyết chế độ liệt sĩ; người từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi, người nuôi dưỡng hợp pháp hoặc người thờ cúng; đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn; hoặc người bị kết án một trong những tội về xâm phạm đến an ninh quốc gia; xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích; hoặc thoái thác nhiệm vụ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2017.

3. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH ĐỒN BIÊN PHÒNG THUỘC VÙNG SÂU, VÙNG XA

Ngày 09/10/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 114/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

Theo đó “Vùng sâu, vùng xa” là vùng dân cư thưa thớt, nằm sâu trong rừng núi hoặc vùng ngập nước, ở xa các trung tâm kinh tế, văn hóa, giao thông không thuận tiện, đi lại khó khăn, kinh tế thường lạc hậu, kém phát triển.

Nguyên tắc xác định Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa phải phù hợp với yêu cầu của chương trình

cải cách tư pháp; đáp ứng các tiêu chí xác định Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa đã quy định.

Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa là những Đồn biên phòng có một trong các tiêu chí sau: Đóng quân và quản lý các xã miền núi, xã đảo, vùng biển có địa hình tự nhiên phức tạp, hiểm trở, chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, xa trung tâm hành chính cấp huyện; Đóng quân và quản lý các xã miền núi, hải đảo có phụ cấp khu vực từ 0,2 trở lên và phụ cấp đặc biệt từ 30% trở lên theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Đóng quân và quản lý các xã, phường thuộc địa bàn trọng yếu về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo và đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền hạn điều tra hình sự của Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa. Hàng năm, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế, xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên giới; yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của Bộ đội Biên phòng, quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU

Ngày 10/10/2017, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 07/2017/TT-BNV về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

Theo đó, người hưởng lương cấp hàm cơ yếu được nâng bậc lương cấp hàm cơ yếu khi có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau: Trong suốt thời gian giữ bậc lương được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trở lên; không bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức, hạ bậc lương. Bậc lương cấp hàm cơ yếu hiện giữ thấp hơn bậc lương cấp hàm cơ yếu cao nhất của chức danh thuộc diện xếp lương cấp hàm cơ yếu quy định: Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ hệ số lương 9,2; Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; Cục trưởng Cục Quản lý kỹ thuật nghiệp vụ mật mã; Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã hệ số lương 8,6; Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương thuộc Ban cơ yếu Chính phủ; Cục trưởng Cục Cơ yếu Bộ Ngoại giao; Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ; Phó Cục trưởng Cục Cơ yếu Bộ Ngoại giao; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của các đơn vị thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ; Trợ lý tham

muu nghiệp vụ trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Lãnh đạo Cục, Vụ thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hệ số lương 8,0; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cơ yếu thuộc Bộ, cơ quan ở Trung ương; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương thuộc các đơn vị thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ; Trợ lý tham mưu nghiệp vụ của phòng thuộc các đơn vị của Ban Cơ yếu Chính phủ ; Trợ lý các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ở Trung ương; Giảng viên giảng dạy chuyên ngành kỹ thuật mật mã hệ số lương 7,3; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cơ yếu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương hệ số lương 6,6; Trưởng ban thuộc phòng của các đơn vị thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hoặc Đội trưởng cơ yếu đơn vị; Trợ lý tham mưu nghiệp vụ cơ yếu ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hệ số lương 6,0.

Đối với người hưởng lương chuyên môn kỹ thuật cơ yếu được nâng một bậc lương trong nhóm chức danh chuyên môn kỹ thuật cơ yếu hiện giữ khi có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau: Hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, đạt định mức về số lượng, khối lượng công việc và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng công việc. Đã có đủ 02 năm giữ bậc 1 của chức danh chuyên môn kỹ thuật cao cấp; bậc 1, bậc 2 nhóm 1 hoặc bậc 1, bậc 2, bậc 3 nhóm 2 của chức danh chuyên môn kỹ thuật trung cấp; bậc 1, bậc 2, bậc 3 nhóm 1 hoặc bậc 1, bậc 2, bậc 3, bậc 4 nhóm 2 của chức danh chuyên môn kỹ

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

thuật sơ cấp; đủ 03 năm giữ các bậc lương còn lại trong nhóm chức danh và trong suốt thời gian này không bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức.

Trường hợp người làm công tác cơ yếu vừa thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ vừa thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì người làm công tác cơ yếu được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TRONG MỖI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ PHẢI ĐẢM BẢO TỐI THIỂU 30 TÍN CHỈ

Ngày 10/10/2017, Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Thông tư số 25/2017/TT- BGDĐT ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Theo đó, ngành đào tạo là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định. Khối lượng kiến thức ngành trong mỗi chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải đảm bảo tối thiểu 30 tín chỉ. Đối với các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ,

trừ một số học phần bổ sung, phần còn lại là kiến thức ngành và chuyên ngành. Mã ngành là chuỗi số liên tục gồm bảy chữ số, trong đó từ trái sang phải được quy định như sau: chữ số đầu tiên quy định mã trình độ đào tạo; hai chữ số thứ hai và thứ ba quy định mã lĩnh vực đào tạo; hai chữ số thứ tư và thứ năm quy định mã nhóm ngành đào tạo; hai chữ số cuối quy định mã ngành đào tạo.

Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được quy định nhiều ngành nghề: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Nghệ thuật; Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi; Báo chí và truyền thông; Kinh doanh và quản lý; Pháp luật; Khoa học sự sống; Khoa học tự nhiên; Máy tính và công nghệ thông tin...

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2017.

6. TỪ NGÀY 16/10/2017 THÍ ĐIỂM GIÁM SÁT HẢI QUAN TỰ ĐỘNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA QUA ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Đây là nội dung được quy định tại Quyết định số 2061/QĐ-BTC ngày 13/10/2017 của Bộ Tài chính về việc áp dụng thí điểm quản lý, giám sát hải quan tự động đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Theo đó, điều kiện hàng hóa được phép đưa vào kho hàng không bao gồm: Hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan và được hệ thống điện tử của cơ quan hải quan

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

gửi thông tin hàng hóa đủ điều kiện đưa vào khu vực giám sát hải quan; Hàng hóa nhập khẩu chưa hoàn thành thủ tục hải quan, được dỡ xuống từ phương tiện vận tải nhập cảnh đưa vào kho hàng không để chờ làm thủ tục hải quan.

Đối với điều kiện hàng hóa được phép đưa ra kho hàng không bao gồm: Hàng hóa xuất khẩu đang lưu giữ trong kho hàng không; Hàng hóa nhập khẩu đang lưu giữ trong kho hàng không được cơ quan hải quan gửi thông tin xác nhận đủ điều kiện cho phép đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan tới doanh nghiệp (DN) kinh doanh kho hàng không. Hàng hóa quá cảnh, cơ quan hải quan thực hiện quản lý, giám sát hải quan tương tự như hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu. Doanh nghiệp chỉ cho phép hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh đưa vào, đưa ra kho hàng không khi đã gửi thông tin trạng thái hàng hóa và tiếp nhận thông tin hàng hóa đủ điều kiện đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan từ cơ quan hải quan.

Nguyên tắc khai báo, đối với “Số quản lý hàng hóa nhập khẩu”: Khai vào tiêu chí “1.26 - Số vận đơn” trên tờ khai nhập khẩu, người khai hải quan sử dụng tổ hợp thông tin gồm: Năm + Số vận đơn chủ (MAWB) + Số vận đơn thứ cấp (HAWB). Nguyên tắc quản lý hàng hóa nhập khẩu, số quản lý hàng hóa nhập khẩu khai báo theo nguyên tắc kết hợp liên tiếp và theo đúng thứ tự của 3 chỉ tiêu thông tin “Năm”, “Số vận đơn chủ (MAWB)” và “Số vận đơn thứ cấp (HAWB)”. Giữa các chỉ tiêu thông tin này không

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

được có dấu cách hoặc ký tự đặc biệt như *, #, &, @, /....

Nguyên tắc “Số quản lý hàng hóa xuất khẩu” được cơ quan hải quan cấp tự động trên Hệ thống khai hải quan hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (tại địa chỉ pus.customs.gov.vn), trước khi đăng ký tờ khai hàng xuất khẩu, người khai hải quan đăng nhập Hệ thống này để lấy “Số quản lý hàng hóa xuất khẩu” cho lô hàng.

Về cách thức khai, người khai hải quan thực hiện khai “Số quản lý hàng hóa xuất khẩu” được cấp để khai vào tiêu chí “2.24 – Số vận đơn” trên tờ khai điện tử hàng xuất khẩu. Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra kho hàng không, trước thời điểm xếp dỡ hàng hóa nhập khẩu đưa vào kho hàng không, doanh nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa dự kiến xếp dỡ, số quản lý hàng hóa nhập khẩu và danh sách hàng hóa soi chiếu (nếu có) từ Hệ thống hải quan.

Về giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu đưa vào kho hàng không, trách nhiệm của người khai hải quan hoặc người vận chuyên: Cung cấp thông tin số quản lý hàng hóa xuất khẩu và số tờ khai hải quan của lô hàng đưa vào kho hàng không để chờ xuất khẩu cho doanh nghiệp; Xuất trình hàng hóa có niêm phong hải quan, tờ khai hải quan giấy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền để công chức hải quan kiểm tra xác nhận theo quy định...

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM CÁC CÔNG VIỆC CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Theo đó, đối với công việc thường trực phòng chống thiên tai tại Văn phòng, thời giờ làm việc bình thường không quá 12 giờ trong 01 ngày; công việc phòng chống thiên tai tại hiện trường, thời giờ làm việc bình thường không quá 8 giờ trong 01 ngày. Thời gian làm việc ngoài thời gian quy định trên được tính là thời gian làm thêm giờ. Tổng số giờ làm thêm của người lao động không quá 4 giờ trong 01 ngày; số giờ làm thêm của người lao động trong năm không vượt quá 300 giờ trong 01 năm.

Người lao động làm việc liên tục 12 giờ hoặc 8 giờ theo quy định được nghỉ giữa giờ tối thiểu là 60 phút, tính vào thời giờ làm việc. Trong thời gian nghỉ giải lao, người lao động không được rời khỏi nơi thường trực. Người lao động thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống thiên tai tại Văn phòng được bố trí nghỉ bù 01 ngày vào ngày liền kề sau mỗi ngày thường trực; đối với nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại hiện trường, người lao động sẽ được nghỉ bù số ngày đúng bằng số ngày thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại hiện trường. Trường hợp cơ quan, đơn vị sử dụng lao động do yêu cầu công việc mà

không bố trí nghỉ bù đủ số thời gian cho người lao động thì phải trả lương làm thêm giờ theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành. Số thời gian không bố trí nghỉ bù và được trả tiền lương làm thêm giờ cho người lao động trong trường hợp này không tính vào tổng số giờ làm thêm trong năm.

Ngoài ra, người lao động làm việc thường trực phòng chống thiên tai tại Văn phòng và thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại hiện trường được nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, tết và những ngày nghỉ được hưởng lương khác theo quy định. Trường hợp ngày nghỉ hàng tuần, Lễ, Tết, ngày nghỉ được hưởng lương trùng với thời gian làm việc quy định, người lao động được thanh toán tiền lương làm thêm giờ phù hợp với quy định của pháp luật.

Cơ quan, tổ chức sử dụng, huy động người lao động làm công việc thường trực phòng chống thiên tai tại Văn phòng hoặc thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại hiện trường có trách nhiệm phải bố trí nơi ăn, nghỉ cho người lao động. Chi phí cho công tác thường trực và bảo đảm ăn nghỉ tại chỗ cho người lao động được tính vào ngân sách chi hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của các bộ, ngành và địa phương.

Dự kiến Thông tư có hiệu lực thi hành vào tháng 2/2018.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Các trường hợp phải từ chối thực hiện trợ giúp pháp lý?

***Trả lời:** Khoản 2 Điều 25 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 01/01/2018 quy định người thực hiện trợ giúp pháp lý phải từ chối thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã hoặc đang thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý là các bên có quyền lợi đối lập nhau trong cùng một vụ việc, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác đối với vụ việc tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tổ tụng trong lĩnh vực dân sự;

b) Có căn cứ cho rằng người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể không khách quan trong thực hiện trợ giúp pháp lý;

c) Có lý do cho thấy không thể thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý một cách hiệu quả, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

3. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người được trợ giúp pháp lý và cử người khác thực hiện trợ giúp pháp lý trong trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

2. Hỏi: Quy định về phạm vi thực hiện trợ giúp pháp lý?

***Trả lời:** Điều 26 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và

có hiệu lực ban hành ngày 1/1/2018 quy định về phạm vi thực hiện trợ giúp pháp lý gồm:

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người được trợ giúp pháp lý đang cư trú tại địa phương;

b) Vụ việc trợ giúp pháp lý xảy ra tại địa phương;

c) Vụ việc trợ giúp pháp lý do cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương yêu cầu.

2. Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi hợp đồng.

3. Tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi đăng ký.

3. Hỏi: Lưu trữ hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý?

***Trả lời:** Điều 39 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 1/1/2018 quy định vấn đề này như sau:

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc vụ việc, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải bàn giao hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý phải được thống

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

kê, đánh số thứ tự, sắp xếp theo thứ tự ngày, tháng, năm và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ điện tử của từng vụ việc trợ giúp pháp lý được số hóa, cập nhật vào hệ thống quản lý vụ việc trợ giúp pháp lý và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý.

4. Hỏi: *Trách nhiệm quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý?*

***Trả lời:** Điều 40 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 1/1/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý như sau:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

2. Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý;

b) Xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chiến lược, kế hoạch phát triển trợ giúp pháp lý và tổ chức triển khai thực hiện;

c) Ban hành các quy định hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, mẫu giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; tiêu chí xác định vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về trợ giúp pháp lý;

d) Hướng dẫn, tổ chức và theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý;

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý;

e) Tổ chức công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý và việc thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;

g) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý; khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm trong hoạt động trợ giúp pháp lý;

h) Tiếp nhận hỗ trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân cho công tác trợ giúp pháp lý;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế về trợ giúp pháp lý.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý tại địa phương; bảo đảm các điều kiện làm việc cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước./.